

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 36/2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 15 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong KKT và Khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT ngày 28/12/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam Nghệ An tại Tờ trình số 60/TTr-KKT ngày 14/9/2021 và Công văn số 1349/KKT-VP ngày 30/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An;
- b) Các Sở, ban, ngành có liên quan;
- c) UBND cấp huyện nơi có địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp;
- d) Các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An (gọi tắt là Ban quản lý khu kinh tế) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa

bản tỉnh (sau đây viết tắt là KKT, KCN); quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho các nhà đầu tư trong KKT, KCN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Ban quản lý khu kinh tế chịu sự chỉ đạo và quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp.

3. Ban quản lý khu kinh tế có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng văn bản

a) Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch có liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế;

b) Ban quản lý khu kinh tế là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn. Cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các khu công nghiệp, khu kinh tế có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước khu công nghiệp, khu kinh tế thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Quản lý về đầu tư

a) Xây dựng kế hoạch hàng năm và 05 năm về phát triển khu kinh tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

b) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc tự phê duyệt theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện;

c) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại khu kinh tế trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện;

d) Thuê tư vấn thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế đảm bảo theo quy định hiện hành;

đ) Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký các hình thức hợp đồng khác về đối tác công tư theo quy định của pháp luật; trực tiếp tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA;

e) Đề xuất danh mục dự án có sử dụng đất, công bố danh mục dự án, đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, đăng tải danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, chấp thuận nhà đầu tư, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế;

g) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

h) Đăng ký đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

i) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn, triển khai dự án đầu tư và việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư; định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

k) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế;

l) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý;

m) Thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi văn bản chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Đầu tư và văn bản quy định chi tiết thi hành; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước;

n) Đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

o) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển mô hình khu công nghiệp, khu kinh tế mới;

p) Xây dựng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền Phương án phát hành trái phiếu công trình; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong khu kinh tế.

3. Quản lý quy hoạch và xây dựng

a) Xây dựng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền đối với quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế;

b) Xây dựng và trình các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch xây dựng các khu chức năng phù hợp với quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế đã được phê duyệt;

c) Thực hiện các nhiệm vụ sau theo ủy quyền của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền ủy quyền: Điều chỉnh quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế nhưng không làm thay đổi cơ cấu quy hoạch theo quy định của pháp luật về xây dựng; phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án trong khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các dự án, công trình trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo uỷ quyền; cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế phải có Giấy phép xây dựng do Ban quản lý khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận đầu tư; thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp trong trường hợp phải điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp khi chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong khu kinh tế;

e) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm hoạt động trong khu kinh tế phù hợp quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển khu kinh tế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan;

g) Cung cấp thông tin về quy hoạch phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế, giá cho thuê đất và tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế, cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, định hướng về ngành, nghề thu hút đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế và các nội dung khác theo quy định của pháp luật cho các nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế và các bên liên quan;

h) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, hình thành các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp hỗ trợ, khu, cụm liên kết ngành.

4. Quản lý về đất đai

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan để xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong khu kinh tế;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để khâu nối, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất trong các khu chức năng trong khu kinh tế, khu công nghiệp đảm bảo tiến độ;

c) Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao theo đúng mục đích sử dụng và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, Quy hoạch xây dựng các khu chức năng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất và thực hiện các thẩm quyền khác về quản lý đất đai trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đất đai;

đ) Thực hiện nhiệm vụ về tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế của nhà đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao và quy định tại các văn bản có liên quan; các quy định của pháp luật đất đai trong KCN, KKT.

5. Quản lý về môi trường

a) Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền;

b) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án tại khu công nghiệp, khu kinh tế;

c) Báo cáo định kỳ với các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

d) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái, lấy ý kiến các bộ, ngành liên quan, lập báo cáo đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí theo quy định gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, cấp Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái;

đ) Thực hiện thủ tục lấy ý kiến các cơ quan liên quan, xem xét, chứng nhận doanh nghiệp sinh thái;

e) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường các khu chức năng sản xuất công nghiệp trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

g) Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý về thương mại

a) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định pháp luật về thương mại;

b) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Bộ Công Thương.

7. Quản lý về doanh nghiệp và lao động

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo ủy quyền, hướng dẫn của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền: Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế không thuộc diện cấp giấy phép lao động; tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được; tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động, tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao

động thực tập của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày; tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức hoạt động kết nối cung cầu cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

c) Hàng năm dự báo nhu cầu sử dụng lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

d) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu kinh tế và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

đ) Báo cáo định kỳ với các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện các quy định của pháp luật lao động;

e) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

g) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

h) Phối hợp với Công an tỉnh và cơ quan chức năng trong việc quản lý hoạt động xuất, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài, ngoại tỉnh đến làm việc sinh sống tại các khu vực thuộc địa bàn Ban quản lý KKT Đông Nam quản lý.

8. Quản lý khoa học và công nghệ

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định công nghệ, đánh giá công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp;

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

9. Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ hoạt động đầu tư

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp, khu kinh tế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động

và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự; bảo vệ môi trường đối với các dự án tại khu công nghiệp, khu kinh tế;

c) Chủ trì thực hiện kiểm tra, phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp, khu kinh tế; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với khu công nghiệp, khu kinh tế;

d) Phối hợp với các đơn vị Công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

đ) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu theo thẩm quyền;

10. Nhiệm vụ, quyền hạn khác

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế;

b) Xây dựng dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm của Ban quản lý khu kinh tế trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

c) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Nghị định số 82/2018/NĐ-CP; quy định pháp luật và nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế

1. Lãnh đạo Ban

a) Lãnh đạo Ban quản lý khu kinh tế gồm: Trưởng ban, không quá 03 Phó Trưởng Ban.

b) Trưởng ban là người đứng đầu, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của Ban quản lý khu kinh tế.

c) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban, được Trưởng ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban.

d) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho nghỉ hưu và thực hiện các chính sách khác đối với Trưởng ban, Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức các phòng và đơn vị trực thuộc

a) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Quy hoạch và Xây dựng;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Doanh nghiệp và Lao động;
- Văn phòng đại diện Ban quản lý khu kinh tế tại các KCN.

Mỗi phòng quản lý ít nhất 02 lĩnh vực công tác; các lĩnh vực công tác phải có đối tượng quản lý rõ ràng phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn; tùy theo điều kiện, khối lượng công việc để bố trí biên chế các phòng đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành. Trưởng ban quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính trực thuộc:

- Ban Quản lý dự án: Thực hiện theo Quyết định số 3656/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban quản lý dự án khu vực Khu kinh tế Nghệ An.

- Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ, khả năng kinh phí đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp trong từng giai đoạn cụ thể, Trưởng ban quản lý khu kinh tế chủ trì xây dựng đề án phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ban, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính trực thuộc thực hiện nhiệm vụ công ích, công cộng, dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Biên chế:

a) Biên chế hành chính của Ban quản lý khu kinh tế do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính được giao gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, biên chế của Văn phòng, các phòng chuyên môn và Văn phòng đại diện Ban quản lý khu kinh tế tại các khu công nghiệp.

b) Biên chế và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Ban quản lý khu kinh tế được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng,

nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế, số lượng người làm việc trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.

c) Số lượng người làm việc tại Ban quản lý dự án thực hiện theo Quyết định thành lập Ban quản lý dự án khu vực Khu kinh tế Nghệ An.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2021 và thay thế Quyết định số 91/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh Nghệ An quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam; Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Đức Trung